

## **BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI Ở VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ, HÀ NỘI**

**Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Thị Hải Ninh**

TS. Trường Đại học Lâm nghiệp

### **TÓM TẮT**

Vườn quốc gia Ba Vì là khu vực có khu hệ động, thực vật rừng rất phong phú và đa dạng. Trong đó có nhiều loài động thực vật quý hiếm cần được bảo vệ, bảo tồn và phát triển nguồn gen. Nơi đây hội tụ nhiều quần thể thảm thực vật và cảnh quan kỳ vĩ, là nơi thăm quan du lịch sinh thái (DLST) lý tưởng cho du khách trong và ngoài nước. Nghiên cứu xác định được 8 điểm mạnh, 8 điểm yếu, 4 cơ hội và 6 thách thức; đề xuất 6 giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển DLST; Giải pháp về tài chính; Giải pháp tạo cơ chế, chính sách thông thoáng, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái; Giải pháp xây dựng chiến lược đi trước đón đầu khi xã hội ngày càng phát triển; Giải pháp liên kết kinh tế, du lịch sinh thái giữa VQG với các địa phương lân cận; Giải pháp về phát triển du lịch sinh thái; Giải pháp bảo tồn các loài động, thực vật hoang dã và cảnh quan sinh thái. Xây dựng 5 tuyến mới phục vụ khai thác DLST.

**Từ khóa:** *Du lịch sinh thái, đa dạng sinh học, động vật, thực vật, Vườn quốc gia.*

### **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Vườn quốc gia (VQG) Ba Vì hiện nay với tổng diện tích là 10.814,6 ha<sup>[3,4,5,6]</sup>. Rừng Ba Vì từ xưa đã nổi tiếng là vùng có Khu hệ động, thực vật rừng rất phong phú và đa dạng. Trong đó có nhiều loài động thực vật quý hiếm cần được bảo vệ, bảo tồn và phát triển nguồn gen. Vườn Quốc gia Ba Vì có nhiều địa danh nổi tiếng như Đỉnh Vua, Đỉnh Tản Viên, Đỉnh Ngọc Hoa, Đỉnh Hang Hùm... Những địa danh thắng cảnh này tạo nên quần thể cảnh quan kỳ vĩ cùng với nhiều bản sắc văn hóa dân tộc. Nên từ lâu, VQG Ba Vì là nơi thăm quan du lịch sinh thái lý tưởng cho du khách trong và ngoài nước. Xung quanh chân núi Ba Vì, núi Viên Nam còn có các điểm du lịch sinh thái nổi tiếng như Ao Vua, Khoang Xanh, Thiên Sơn - Suối Ngà, Thành Thắng, Việt Mỹ - Thác Đa. Mỗi năm, có hàng trăm nghìn lượt du khách trong và ngoài nước tới đây thăm quan, du lịch và tìm hiểu thiên nhiên<sup>[5,6,7,8,10]</sup>. Để hiểu rõ hơn về tiềm năng đa dạng sinh học và giải pháp phát triển du lịch sinh thái kết quả nghiên cứu này đi sâu vào phân tích một số yếu tố sau:

- Đánh giá giá trị tài nguyên Đa dạng sinh học bao gồm (Động vật, thực vật, thảm thực vật, cảnh quan sinh thái) ở VQG Ba Vì.

- Đề xuất giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học nhằm phát triển DLST tại VQG Ba Vì.

### **II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **2.1. Phương pháp kế thừa**

Thu thập, kế thừa tài liệu, tư liệu, số liệu của các chương trình, dự án đã đang thực hiện về đa dạng sinh học, du lịch sinh thái ở VQG Ba Vì liên quan đến nội dung phân tích. Các số liệu về tài nguyên động vật, thực vật đề tài sẽ đánh giá dựa trên các kết quả nghiên cứu trước đây và bổ sung của nghiên cứu.

#### **2.2. Phương pháp nghiên cứu thực địa**

Phương pháp khảo sát thực địa trong khu vực nghiên cứu, điểu khai thác du lịch, quan sát, tìm hiểu ghi nhận thực trạng khai thác cũng như các giá trị tiềm năng như hệ thống hang động, sông suối, rừng tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa, thảm thực vật, động thực vật, các loài điển hình, quý hiếm và phổ biến<sup>[12]</sup>. Đề tài khảo sát 10 tuyến chính và 3 tuyến phụ để phân tích, đánh giá các điểm du lịch, đánh giá giá trị đa dạng sinh học và tiềm năng khai thác du lịch<sup>[13]</sup>.

#### **2.3. Phương pháp xã hội học**

Phân tích các giá trị và các điều kiện để khai thác du lịch dựa trên các nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn của hoạt động du lịch sinh thái, đa

dạng sinh học và nghiên cứu sử dụng phương pháp (SWOT).

Phân tích thông qua công cụ SWOT (S- Điểm mạnh, W- Điểm yếu, O- Cơ hội và T- Thách thức) của tài nguyên DLST tại VQG Ba Vì. Trong đó phân tích điểm mạnh và điểm yếu đi sâu vào nghiên cứu giá trị đa dạng sinh học để làm cơ sở so sánh với các điều kiện về DLST. Còn phân tích cơ hội và thách thức tập trung phân tích các điều kiện bên ngoài ảnh hưởng đến bảo tồn đa dạng sinh học, sự khai thác tài nguyên và thị trường du lịch tại VQG Ba Vì.

#### 2.4. Mô tả và phân tích sinh cảnh

Sử dụng phương pháp quan sát trực tiếp trên tuyến điều tra và sử dụng quan điểm phân chia sinh cảnh của Thái Văn Trùng (1978) và Phan Kế Lộc (1995), Phạm Nhật (2003).

### III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Đa dạng thực vật, động vật rừng

##### a. Hệ thực vật rừng

Theo danh mục thực vật đã được thu thập mẫu và kết quả điều tra bổ sung của VQG năm 2013 cho tới nay, VQG Ba Vì có 160 họ, 649 chi, 1201 loài thực vật bậc cao có mạch nằm trong 14 yếu tố địa lý thực vật. Cây gỗ quý hiếm: có 36 loài, điển hình là Bách xanh (*Calocedrus macrolepis*), Thông tre (*Podocarpus neriifolius*), Sến mật (*Madhca pasquieri*), Giổi lá bạc (*Michelia cavaleriei*), Phi ba mũi (*Cephalotaxus manii*); Thực vật đặc hữu mang tên Ba Vì có 49 loài điển hình như: Mua Ba Vì (*Allomorpha baviensis*), Thu Hải đường Ba Vì (*Begonia baviensis*), Xương cá Ba Vì (*Tabernaemontana baviensis*)..., có 36 loài nằm trong Danh mục Đỏ IUCN (2012); Cây có giá trị sử dụng gỗ: có 185 loài; Thực vật cây thuốc: có tới 503 loài thuộc 118 họ, 321 chi, trong đó có 9 loài cây thuốc quý như: Hoa Tiên (*Asarum maximum*), Huyết đằng (*Sargentodoxa cuneata*), Bát giác liên (*Podophyllum tonkiensis*), Râu hùm (*Tacca chantrieri*), Hoàng đằng (*Fibraurea tinctoria*)<sup>[1,2,7,10,14]</sup>.

Với sự đa dạng về thành phần loài, thảm thực vật trên, có thể nói giá trị tài nguyên của VQG Ba Vì là rất phong phú, đây thực sự là những tiềm năng, thế mạnh để VQG xây dựng những chiến lược bảo tồn bền vững, lâu dài cho quy hoạch, bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác và phát triển du lịch sinh thái.

##### b. Hệ động vật rừng

Khu hệ động vật ở VQG Ba Vì thống kê được 342 loài. Trong đó có 63 loài thú thuộc 24 họ và 8 bộ; có 191 loài chim thuộc 48 họ, 17 bộ; có 61 loài Bò sát thuộc 15 họ, 2 bộ; có 27 loài Lưỡng cư thuộc 4 họ, 1 bộ. Trong đó, có 3 loài đặc hữu và 66 loài động vật rừng (ĐVR) quý hiếm. Trong 342 loài đã ghi nhận, có 23 loài có mẫu được sưu tầm hoặc đang được lưu trữ ở địa phương, 141 loài được quan sát ngoài thực địa và 183 loài theo phỏng vấn thợ săn hoặc tập hợp qua tài liệu đã có<sup>[1,9,10,11]</sup>.

Các loài đặc hữu của khu hệ động vật ở VQG Ba Vì có loài Thần lằn tai Ba Vì (*Tropidophous baviensis*), Éch vạch (*Chaparana delacouri*).

Nhóm động vật quý hiếm ở VQG Ba Vì có 66 loài, phần lớn là loài động vật nhỏ, hoặc trung bình. Các loài quý hiếm như Cây vằn (*Chrotogale owstoni*), Cây mực (*Artictis binturong*), Cây gấm (*Prionodon pardicolor*); Beo lửa (*Felis temmincki*), Sơn Dương (*Capricornis sumatraensis*), Sóc bay trâu (*Petaurista petaurista*), Gà lôi trắng (*Lophura nycthemera*), Yêng (*Eurystomus orientalis*), Khướu bạc má (*Garrulax chinensis*)....

#### 3.2. Hoạt động du lịch và dịch vụ du lịch ở VQG Ba Vì

Hiện nay, có 8 đơn vị kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch thuê môi trường rừng làm DLST. Số lượng khách tới thăm quan và nghỉ năm 2010 – 2013, bình quân đạt 79,5 vạn lượt người/năm; trong đó lượt khách quốc tế đạt trên 7 ngàn lượt khách (Theo số liệu thống kê của VQG Ba Vì đến tháng 6 năm 2013). Tổng doanh thu du lịch bình quân năm đạt trên 24 tỉ đồng.

Các tuyến du lịch hiện Vườn đang khai thác: Tuyến 1: Khu Trung tâm độ cao 400 m - Đền Bác Hồ - Đền Thượng; Tuyến 2: Vườn Xương rồng - Động Ngọc Hoa Trung tâm độ cao 400 m; Tuyến 3: Khám phá các dấu tích thời pháp: Trại hè - Nhà thờ cổ - Nhà tù chính trị; Tuyến 4: Du lịch mạo hiểm: Đỉnh Tiêu đồng - Rừng Bách xanh cổ thụ; Tuyến 5: Động Ngọc Hoa - Suối Hương lên độ cao 400 m - đến độ cao 600 m.

### **3.3. Đề xuất các tuyến mới đưa vào khai thác du lịch sinh thái, tham quan, nghiên cứu khoa học và giải trí**

*Tuyến 1:* Từ Cổng vườn VQG tới vườn thực vật - động Công chúa Ngọc Hoa, độ dài tuyến khoảng 1 – 5 km; Tuyến này về tài nguyên động thực vật rất phong phú và đa dạng; Trên tuyến có thể khai thác tiềm năng về đa dạng sinh học bao gồm: về các loài chim như: Giẻ cùi, Điều dâu, Chèo béo đuôi cò, Chào mào, Gõ kiến, Phồng chèo đỏ lớn, Bách thanh, Khướu đầu trắng, Chim Vành khuyên, Khướu bạc má...; về thú có: Sóc bụng đỏ, Sóc chuột hải nam; Sóc đen; Cu li nhỏ; Cây hương; Mèo rừng; Về Bò sát, Lưỡng cư có: Rắn leo cây; Rắn ráo; Rắn lục mép; Éch cây mép trắng; Éch nhỡ; Éch suối; Cóc Rừng; Tắc kè,... Về các loài thực vật gồm: Bộ sưu tầm nguồn gen các loài thực vật quý hiếm của VQG và các khu vực khác được sưu tầm về như: Vườn sưu tầm xương rồng, tre trúc, cau dừa, Vườn bảo tồn nguồn gen cây bản địa: Bách xanh, Vàng tâm, Giỏi xanh, Dẻ, Sồi dẻ,...

*Tuyến 2:* Từ độ cao 400 m đi xuyên rừng lên đến độ cao 700 m, từ 700 m đi xuyên rừng lên độ cao 1110 m; độ dài tuyến khoảng 4 - 10 km; Đây là tuyến khám phá, thử thách đi xuyên rừng; Tài nguyên ở đây có thể khai thác: *Về di tích lịch sử* có Khu nhà nghỉ cổ, trại hè, di tích lịch sử thời pháp, tâm linh như Đền thượng, Nhà tù thời pháp, Khu nghỉ dưỡng; *Về cảnh quan:* Cảnh quan trung tâm du khách, Vườn thực vật, Bể bơi, Rừng phục hồi sau khai thác, Phân khu phục hồi sinh thái, phân khu

bảo vệ nghiêm ngặt; *Về chim có:* Cao cát bụng trắng, Các loài cắt, Gõ kiến, Phồng chèo đỏ lớn, Giẻ cùi; Chào mào; Chích chòe lửa Chích chòe nước; Khướu mào, Khướu đầu trắng; Khướu bạc má; Họa mi; Sao đất,..., Thần lằn Tai Ba vì; Rùa sa nhân, Sóc bụng đỏ, Sóc đen, Sóc bay trâu; Cây Vòi mốc; Cây hương; Cây giông; Mèo rừng; Éch cây mép trắng,... *Về thực vật:* Vàng Anh, Vàng Tâm, Bách xanh, Dẻ, Hoa dã quỳ, Bồi lồi Ba vì, Hoa Anh đào; Cây bầy lá 1 hoa,...

*Tuyến 3:* Đi từ độ cao 400 đi xuyên rừng đến độ cao 600 m – 700 m – 800 m - đến đỉnh đền Thượng, xuống Khoang xanh, Thác đa về Thiên Sơn suối Ngà. Độ dài tuyến khoảng 5 -15 km; thời gian 1- 2 ngày dành cho tuyến thám hiểm, ngủ đêm, thưởng ngoạn, trải nghiệm; Tài nguyên đa dạng sinh học: *Về chim có:* Cao cát bụng trắng; Các loài cắt, Gõ kiến, Phồng chèo đỏ lớn, Giẻ cùi, Chào mào, Chích chòe lửa, Chích chòe nước; Khướu mào, Khướu đầu trắng, Khướu bạc má, Họa mi, Sao đất, Bông lau Trung Quốc, Hút mật ngực đỏ, Bắp chuối; Đuôi cụt, Cành cạnh rừng, Sáo mỏ ngà, Thần lằn Tai Ba vì, Rùa sa nhân, Rùa núi viên, Hoẵng, Lợn rừng, Sóc bụng đỏ, Sóc đen, Sóc bay trâu, Cây Vòi mốc, Cây hương; Cây giông; Mèo rừng; Éch cây mép trắng,... *Về thực vật có:* Vàng Anh, Vàng Tâm, Bách xanh, Phi ba mũi, Dẻ, Bồi lồi Ba vì, Hoa Anh đào, Lam Kim tuyến, Hoa dã quỳ và đa dạng nhiều loài bướm như: Bướm phượng, Ngải đêm,...

*Tuyến 4:* Du lịch cộng đồng: Đi từ cổng VQG đến xã Vân Hòa, Yên Bái; độ dài 3 - 10 km; Thời gian 1- 2 ngày; các nội dung có thể khai thác như: thăm nhà sàn, uống rượu cần, đan thổ cẩm của đồng bào Mường; Tắm cây thuốc, thăm quan Vườn cây thuốc của đồng bào Dao, Lễ hội ném còn; Chơi cù; tìm hiểu cách chế biến các bài thuốc dân tộc, các loài cây cho chất nhuộm, các sản phẩm điêu khắc, đan lát và trải nghiệm cuộc sống của đồng bào Mường, Dao đỏ.

*Tuyến 5:* Du lịch cộng đồng kết hợp du ngoạn cảnh quan thiên nhiên đồng quê miền

núi: Tuyền sẽ được thiết kế từ công vườn đi Yên Bái, Đông Xuân, Yên Quang, Phúc Tiến, Dân Hòa, Phú Minh. Nội dung có thể khai thác ở đây là: Các đặc sản địa phương, cơm nương, Rượu cần, Thịt hun khói; Cá sông nướng; Cồn nước, Ruộng bậc thang; Hồ nước; Nội dung khai thác các tài nguyên đa dạng sinh học gồm: *Về chim có:* Cò ngàng lớn, Cò ngàng nhỏ, Le le, Cò bọ, Diều hoa Miến điện, Chào mào, Chích chòe; Chích chòe lửa, Vàng Anh, Chìa vôi, Bạc má, Chim khuyên Nhật bản, Sáo mỏ ngà, Bìm bịp lớn, Bìm bịp nhỏ,... *Về thú:* Sóc chuột; Sóc bụng đỏ; Cây bạc má,... *Về bò sát* ếch nhái có: Éch đồng, Éch suối; Cóc nhà; Éch ương; Rắn hổ mang; Rắn hổ chúa; Rắn ráo; Rắn rào răng chó; Rắn leo cây; Rắn cạp nong, rắn cạp nia, bướm phượng;...

Nhìn chung, mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng hoạt động dịch vụ du lịch của Vườn đã và đang dần được cải thiện cả về quản lý cũng

như phương thức dịch vụ, nhờ đó doanh thu đã tăng dần qua từng năm. Tuy nhiên, do mức độ chuyên nghiệp chưa cao, kinh phí ít nên dịch vụ từ nguồn thu này vẫn dừng ở mức tiềm năng. Các dịch vụ quan trọng như nhà nghỉ, nơi vui chơi giải trí, dựng trại, ẩm thực, bán hàng lưu niệm còn chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu của du khách.

### 3.4. Đánh giá cơ hội và thách thức trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái ở VQG Ba Vì

Việc đánh giá thực trạng công tác bảo tồn ở VQG Ba Vì để làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển DLST có hiệu quả chúng tôi đã sử dụng công cụ phân tích SWOT và tham vấn các chuyên gia, các nhà lãnh đạo của VQG Ba Vì. Kết quả của phân tích SWOT và tham vấn chuyên gia được thống kê dựa trên ma trận bảng 1 sau

**Bảng 1. Ma trận phân tích SWOT**

| Điểm mạnh (S)   | Điểm yếu (W)   |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích tự nhiên nhỏ nhưng mức độ đa dạng sinh học cao.</li> <li>- Công tác quản lý bảo vệ rừng tương đối tốt.</li> <li>- Diện tích sinh cảnh phân bố đồng đều cả sườn Đông và sườn Tây.</li> <li>- Vườn có sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước, Bộ NN &amp; PTNT, Cục Kiểm lâm, các Vụ, các Cục của Bộ, các ban ngành liên quan, chính quyền địa phương các cấp của Thành phố Hà Nội, tỉnh Hòa Bình và nhân dân địa phương đã hỗ trợ Vườn thực hiện tốt các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển VQG.</li> <li>- Vườn Quốc Gia Ba Vì với 18 năm kinh nghiệm và có nhiều bài học thiết thực trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động bảo tồn.</li> <li>- Khoảng cách từ Vườn tới Thủ đô Hà Nội không xa, gần các khu dân cư đông đúc, nên hàng năm sẽ cung cấp lượng khách lớn tới thăm Vườn.</li> <li>- Nhiều di tích lịch sử, đền chùa,...</li> <li>- Có hệ thống đường giao thông thuận lợi.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng Kiểm lâm, cán bộ bảo tồn kinh nghiệm còn thiếu và hạn chế.</li> <li>- Kinh phí cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học và DLST thiếu kinh phí và trang thiết bị, dụng cụ,...</li> <li>- Chưa có sự hợp tác của tổ chức nước ngoài trong bảo tồn.</li> <li>- Chưa có hoạt động giám sát đa dạng sinh học định kỳ.</li> <li>- VQG tiếp giáp nhiều dân cư.</li> <li>- Nhiều đường mòn và giao thông trong VQG.</li> <li>- Sự quản lý đất, rừng còn phức tạp khó khăn vì ranh giới Vườn chưa được xác lập cụ thể bằng đường ranh giới rõ ràng ngoài thực địa.</li> <li>- Vườn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở khu vực tỉnh Hòa Bình và các xã mới chuyển về Hà Nội từ huyện Lương Sơn và huyện Kỳ Sơn, gây khó khăn cho việc quản lý tài nguyên rừng và đất rừng.</li> </ul> |

| <b>Cơ hội (O)</b>   | <b>Thách thức (T)</b>  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiềm năng thu hút đầu tư cho bảo tồn và phát triển du lịch.</li> <li>- Nhiều tiềm năng đa dạng sinh học chưa được khai thác.</li> <li>- Phong tục tập quán, bản sắc dân tộc của đồng bào đa dạng và phong phú.</li> <li>- Nhiều sản vật, ẩm thực, cây thuốc,...</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã hội hóa công tác bảo tồn (đây là Vườn quốc gia đầu tiên đi đầu trong công tác xã hội hóa bảo tồn và cho thuê môi trường rừng).</li> <li>- Áp lực về mở rộng Thủ đô Hà Nội và sự đô thị hóa các vùng lân cận làm cho không gian cảnh quan thu hẹp.</li> <li>- Áp lực dân số gia tăng và đất đai cho sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp do chuyển đổi mục đích sử dụng, lao động dôi dư, cuộc sống khó khăn khiến cho người dân vi phạm vào rừng là khó tránh khỏi.</li> <li>- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người dân khu vực quanh Vườn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chưa được nhiều.</li> <li>- Thực thi pháp luật hạn chế.</li> <li>- Săn bắt.</li> </ul> |

**3.5. Các giải pháp tổng hợp bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái**

**3.5.1. Giải pháp về tài chính**

Để thực hiện nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển DLST ở VQG Ba Vì đạt được mục tiêu đặt ra, thì giải pháp về tài chính hiện tại rất quan trọng và cần khai thác từ các nguồn vốn sau:

- Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước phục vụ cho công tác đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng trong vườn, bảo tồn và phát triển rừng, nghiên cứu khoa học, dịch vụ công cộng, hệ thống đường trục, đường dạo, đường tuần tra bảo vệ, các hồ đập sinh thái phục vụ du lịch sinh thái.

- Nguồn vốn huy động của các doanh nghiệp làm du lịch và dịch vụ du lịch: Đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng như xây dựng các nhà nghỉ mini, hội trường, nhà dịch vụ, khu vui chơi giải trí, hệ thống đường trục, đường đi dạo, bãi đỗ xe, hệ thống nước và xử lý các chất thải.

- Nguồn vốn tự có: Huy động nguồn vốn tự có từ nguồn thu dịch vụ du lịch, thuê môi trường rừng, đóng góp của cán bộ công nhân viên cho các hoạt động như đầu tư Vườn ươm, sản xuất cây giống, quầy hàng dịch vụ.

- Nguồn vốn huy động từ cộng đồng: Huy động vốn từ khu vực dân cư bằng ngày công

đóng góp để xây dựng hồ đập, đường giao thông, cảnh quan.

**3.5.2. Giải pháp cơ chế chính sách thông thoáng, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái**

- Hiện nay quá trình triển khai, lập kế hoạch phát triển du lịch sinh thái còn gặp không ít khó khăn, nhất là việc thực thi các chính sách liên quan đến thuê môi trường rừng đặc dụng và phát triển DLST. Vì vậy, để thúc đẩy phát triển và bảo tồn cần bổ sung, sửa đổi một số quy định về hành lang pháp lý để tạo sự thông thoáng, khuyến khích các nhà đầu tư bỏ vốn để kinh doanh kết hợp bảo vệ rừng và phát triển du lịch sinh thái.

- Vườn quốc gia cần chủ động, sáng tạo trong quản lý và sử dụng hợp lý hiệu quả các nguồn vốn đã và đang được huy động.

Vì vậy, việc vận dụng cơ chế và các chính sách cần được cởi mở hơn, hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững.

**3.5.3. Giải pháp xây dựng chiến lược đi trước đón đầu khi xã hội ngày càng phát triển**

Để khai thác có hiệu quả những tiềm năng, lợi thế của thiên nhiên để phục vụ lợi ích cho con người, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) ở địa phương, người dân có cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập từ các hoạt động bảo vệ phát triển rừng đi đôi với phát triển du lịch, dịch vụ du lịch thì VQG Ba Vì cần phát

triển kinh tế vùng đệm, quy hoạch lại vùng khai thác du lịch sinh thái, kiện toàn cơ chế chia sẻ lợi ích với người dân nhằm nâng cao cuộc sống của người dân, hạn chế tối đa các tác động có hại tới VQG, góp phần đạt được mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững VQG Ba Vì trong giai đoạn mới.

#### **3.5.4. Giải pháp liên kết kinh tế, du lịch sinh thái giữa VQG với các địa phương lân cận**

Vườn Quốc gia Ba Vì nên kết hợp chặt chẽ với Chính quyền và nhân dân trong các xã Vùng đệm, cùng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển KTXH, bao gồm các chương trình của Quốc gia, của địa phương và của Vườn, tạo công ăn việc làm cho người dân, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người dân sinh sống gần Vườn.

Nội dung bao gồm: Tiếp cận, hội nhập và tham gia các chương trình Lâm nghiệp bao gồm cả ở phạm vi Quốc tế, phạm vi khu vực và hợp tác song phương; Phối hợp với Chính quyền địa phương tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về Lâm nghiệp cho cán bộ làm công tác Lâm nghiệp xã hội, bà con nông dân làm nghề rừng tại các xã vùng đệm.

- Giáo dục môi trường đi sâu giới thiệu các chủ đề sau: Giá trị của thiên nhiên, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên; Tính đa dạng sinh học và giá trị của việc bảo tồn các nguồn gen động, thực vật quý hiếm tại VQG; Giá trị về kinh tế to lớn của nguồn tài nguyên rừng: Cho gỗ, củi, lâm đặc sản, cây thuốc chữa bệnh; Giá trị về phòng hộ đầu nguồn, hạn chế lũ lụt, hạn chế thoái hóa đất, hạn chế bào mòn rửa trôi đất của rừng; Giá trị về cung cấp nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt đối với con người và sinh vật khác; Các biện pháp bảo vệ rừng, bảo vệ các di tích văn hóa lịch sử, giữ gìn môi trường khi vào thăm Vườn, thưởng thức, thư giãn hoặc vui chơi tại các điểm du lịch sinh thái.

#### **3.5.5. Giải pháp về phát triển du lịch sinh thái**

Hiện nay, các dịch vụ như nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, quầy hàng lưu niệm, khu vui

chơi giải trí,... cũng như phương thức dịch vụ ở VQG Ba Vì đều thiếu và yếu. Nhu cầu và số lượng khách đến thăm quan du lịch ngày càng tăng. Vì vậy, chương trình phát triển du lịch của Vườn nên tập trung vào các vấn đề sau:

- Đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý du lịch và dịch vụ du lịch của Vườn. Tổ chức bộ máy gọn nhẹ, trong đó cán bộ, nhân viên được tập huấn để nâng cao tính chuyên nghiệp về du lịch và dịch vụ du lịch.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ như xây dựng thêm các khu nhà nghỉ thân thiện với môi trường, trong nhà đủ tiện nghi theo xu thế nhà sinh thái, có phòng họp, hội thảo, internet, khu vui chơi giải trí, khu dựng trại, nhà hàng ăn uống, quầy bán hàng lưu niệm, lầu vọng cảnh, bãi đỗ xe, các tuyến đường đi bộ. Tất cả các dịch vụ của Vườn cần phải gây ấn tượng mạnh để thu hút du khách trong, ngoài nước tới thăm và nghỉ lại.

- Vườn Quốc gia Ba Vì cần phải đóng vai trò nòng cốt để tổ chức các tuyến DLST nội vi, thăm quan thắng cảnh ở các điểm du lịch khu vực độ cao 400m, độ cao 600m, độ cao 700m, độ cao 800m, và độ cao 1.100m, đỉnh Vua, đỉnh Ngọc Hoa, Đền Thượng, Đền Trung, Đền Đá đen, Đền thờ Bác Hồ, Thác Ngà, Núi Viên Nam.

- Thiết lập các tuyến du lịch làng bản người Dao, người Mường, người Thái. Giúp du khách có điều kiện tìm hiểu nhiều hơn về đời sống văn hóa truyền thống, các phong tục tập quán của các dân tộc.

- Trên các tuyến du lịch nên xây dựng các biển báo.

- Phối hợp với các Công ty du lịch tổ chức các tua du lịch cho du khách đi các tuyến Xuân Mai - Miếu Môn - Quan Sơn - Thủy điện Hòa Bình - Đường cao tốc Láng Hòa Lạc - Sơn Tây - Chùa Hương - Đường Hồ Chí Minh - Cúc Phương - Tam Đảo - Thủ đô Hà Nội, tạo thành một chuỗi du lịch.

- Phối hợp với các Công ty du lịch xây dựng chương trình hướng dẫn và tiếp nhận khách du lịch trong và ngoài nước. Đồng thời, tổ chức

các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên làm công tác hướng dẫn du lịch và dịch vụ du lịch của Vườn.

**3.5.6. Giải pháp bảo tồn các loài động thực vật hoang dã và cảnh quan sinh thái**

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên rừng đặc biệt là khu vực phân bố tập trung các loài động vật nguy cấp, quý hiếm, kinh tế, các loài có giá trị khai thác phục vụ du lịch sinh thái, tham quan, nghiên cứu khoa học trên các tuyến du lịch, điểm du lịch, hạn chế mọi tác động đến cảnh quan sinh thái dưới mọi hình thức.

**IV. KẾT LUẬN**

Từ kết quả nghiên cứu, đánh giá, phân tích đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái ở VQG Ba Vì đi đến một số kết luận quan trọng sau:

- Xây dựng được 5 tuyến mới có thể đưa vào khai thác du lịch sinh thái.
- Phân tích được 8 điểm mạnh, 8 điểm yếu, 4 cơ hội và 6 thách thức của VQG.
- Xây dựng 6 giải pháp tổng hợp, cơ bản, cụ thể về bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái cho VQG Ba Vì đó là:
  - Giải pháp về tài chính.
  - Giải pháp cơ chế chính sách thông thoáng, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái.
  - Giải pháp xây dựng chiến lược đi trước đón đầu khi xã hội ngày càng phát triển.
  - Giải pháp liên kết kinh tế, du lịch sinh thái giữa VQG với các địa phương lân cận.
  - Giải pháp về phát triển du lịch sinh thái.
  - Giải pháp bảo tồn các loài động, thực vật hoang dã và cảnh quan sinh thái.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2007), *Sách Đỏ Việt Nam. Phần động vật*. NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, Hà Nội.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2007). *Sách Đỏ Việt Nam (phần thực vật)*. NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, Hà Nội.
3. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2007). *Quyết định số 104/QĐ-BNN ngày 27 tháng 12 năm 2007 của ban hành Quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn Quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên*.
4. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2007). *Quyết định số 2008/QĐ-BNN-KH ngày 16 tháng 7 năm 2007 cho phép xây dựng “Dự án quy hoạch phát triển Vườn Quốc gia Ba Vì giai đoạn 2008 – 2015 và định hướng đến năm 2020*.
5. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2003). *Quyết định số 1223/QĐ-BNN-KH ngày 29 tháng 4 năm 2003 về việc cho phép xây dựng “Dự án quy hoạch tổng thể Vườn Quốc gia Ba Vì, tỉnh Hà Tây và Hòa Bình*.
6. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2002). *Quyết định số 5561/QĐ-BNN-KL ngày 09 tháng 12 năm 2002 về phê duyệt Đề án thí điểm sử dụng môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái và giáo dục hướng nghiệp tại Vườn Quốc gia Ba Vì*.
7. Báo cáo (2010). *Quy hoạch phát triển Vườn quốc gia Ba Vì giai đoạn 2010 – 2020*.
8. Dương Văn Côi (2010). *Đề án phát triển rừng thành phố Hà Nội giai đoạn 2010 – 2020 và tầm nhìn 2030*.
9. Trần Văn Côi, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Văn Huy và cộng sự (2002) trong báo cáo. *Kết quả điều tra cơ bản và mở rộng Vườn quốc gia Ba Vì*.
10. Nguyễn Quốc Dũng và cộng sự (2010). *Dự án quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững VQG Ba Vì giai đoạn 2009 – 2015 và định hướng chiến lược năm 2020*.
11. Đặng Huy Huỳnh (1998). *Vai trò đa dạng sinh học trong phát triển Du lịch sinh thái ở Việt Nam*. Tuyền tập báo cáo Hội thảo du lịch sinh thái với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam, Hà Nội, tr 89-95.
12. Phạm Nhật và CS (2003). *Sổ tay hướng dẫn điều tra và giám sát đa dạng sinh học*. SPAM/WWF – Indochina. NXB Giao thông vận tải.
13. Nghị định số 117/2010/NĐ-CP. *Chính phủ về tổ chức và quản lý rừng đặc dụng*.
14. Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006.

**BIODIVERSITY CONSERVATION AND DEVELOPMENT  
ECO-TOURISM IN BA VI NATIONAL PARK, HANOI**

**Nguyen Hai Ha, Nguyen Thi Hai Ninh**

**SUMMARY**

Ba Vi National Park is a regional fauna, forest vegetation is rich and diverse. Including many rare plant and animal species in need of protection, conservation and development of genetic resources. It converges more complex vegetation and spectacular scenery, a place to visit ecotourism (ecotourism) is ideal for domestic and foreign tourists; Analysis was 8 strengths, 8 weaknesses, 4 Opportunities and 6 Threats; 6 solutions for biodiversity conservation and ecotourism development; Solutions to attract finance; Create mechanisms and open policies, to harmonize conservation and ecotourism development; Solution strategy ahead of anticipation, the growing social and boosting strongly associated economic activities between the national Park with neighboring localities; Integrated solution to develop ecotourism; Conservation fauna, flora and landscape ecology; Construction of 5 new routes to tap eco tourism.

**Keywords:** *Eco-tourism, biodiversity, fauna, flora, national Parks.*

**Người phản biện : PGS.TS. Hoàng Văn Sâm**  
**Ngày nhận bài : 04/4/2014**  
**Ngày phản biện : 20/7/2014**  
**Ngày quyết định đăng : 07/9/2014**